

SỞ Y TẾ NGHỆ AN
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU
Số: 2312 /BVUB-TTBYT
V/v mời báo giá mua sắm bộ dụng cụ
phẫu thuật các loại

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Nghệ An, ngày 02 tháng 07 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các Đơn vị kinh doanh, cung cấp thiết bị y tế

Bệnh viện Ung bướu Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm: “Mua sắm bộ dụng cụ phẫu thuật các loại” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu Nghệ An
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ tên: Hồ Thị Trang

Chức vụ: Nhân viên phòng TTBYT

Số điện thoại: 0398.485.585

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận văn thư, phòng Hành chính quản trị, Bệnh viện Ung bướu Nghệ An, địa chỉ: Km456, Quốc lộ 1A, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An.

- Nhận qua email: vtbtyt.ubna@gmail.com (Các đơn vị gửi bản scan kèm bản mềm).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 02 tháng 07 năm 2025 đến trước 16h ngày 14 tháng 07 năm 2025.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 14 tháng 07 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục mua sắm Bộ dụng cụ phẫu thuật các loại (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

2. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Bệnh viện Ung bướu Nghệ An. Địa chỉ: Km456, Quốc lộ 1A, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An.



Kính đề nghị Quý đơn vị gửi báo giá theo mẫu kèm theo công văn này.

Bệnh viện Ung bướu Nghệ An thông báo để các đơn vị được biết.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để b/c)
- Đăng Website BV;
- Lưu TTBYT, VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Trí Diễm



**CÁC BIỂU MẪU BÁO GIÁ****Mẫu số 1**

(Kèm theo Thư mời báo giá số: 23/2/BVUB-TTBYT ngày 02 tháng 7 năm 2025)

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm thiết bị y tế

BÁO GIÁ ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu Nghệ An

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp] báo giá thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá thiết bị y tế

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Mã/ model ⁽³⁾	Năm sản xuất (nếu có) ⁽⁴⁾	Xuất xứ ⁽⁵⁾	Số lượng ⁽⁶⁾	Đơn giá ⁽⁷⁾ (VNĐ)	Thuế GTGT ⁽⁸⁾ (VNĐ)	Thành tiền ⁽⁹⁾ (VNĐ)
1	Thiết bị A							
2	Thiết bị B							
n	...							
Tổng cộng (đã bao gồm thuế GTGT)								
Số tiền viết bằng chữ:								

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ≥ 180 ngày, kể từ ngày 14 tháng 07 năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các dịch vụ nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

- Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

4. Thông tin liên hệ của đơn vị báo giá: [ghi rõ thông tin người phụ trách làm báo giá]

....., ngày ... tháng ... năm

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽¹⁰⁾

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ thông tin để báo giá vào Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 2.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể ký hiệu/ mã hiệu/ model của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4), (5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế tách thuế

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể thuế, phí, lệ phí liên quan theo đơn giá tương ứng.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND).

Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng các thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Mẫu số 02

(Kèm theo Thư mời chào giá số 2312 /BVUB-TTBYT ngày 02 tháng 7 năm 2025)

BẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo Báo giá số ngày tháng năm 2025)

Tên công ty:

STT	Danh mục thiết bị y tế	Yêu cầu theo thư mời chào giá	Đáp ứng chào giá			Tài liệu tham chiếu (2)
			Ký, Mã hiệu/ Model	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật (1)	
1	Thiết bị A					
2	Thiết bị B					
.....						

(1) Ghi chính xác thông số kỹ thuật theo đúng thông số của hàng hóa chào giá

(2) Chỉ dẫn tài liệu (bản cứng, bản mềm) chứng minh thông số kỹ thuật hàng hóa chào giá



Phụ lục 1
DANH MỤC THIẾT BỊ

(Kèm theo Thư mời chào giá số /BVUB-TTBYT ngày tháng năm 2025)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Bộ dụng cụ phẫu thuật ổ bụng	Kèm theo phụ lục 2	1	Bộ
2	Bộ dụng cụ phẫu thuật u vú và bướu cổ	Kèm theo phụ lục 2	1	Bộ



Phụ lục 2

BẢNG YÊU CẦU CẤU HÌNH VÀ KỸ THUẬT

(Kèm theo Thư mời chào giá số 2312 /BVUB-TTBYT ngày 02 tháng 7 năm 2025)

TT	Tên thiết bị	Yêu cầu cấu hình và tính năng kỹ thuật
1	Bộ dụng cụ phẫu thuật ổ bụng	I. Yêu cầu chung
		- Hàng mới 100%, sản xuất năm 2024 trở đi - Môi trường làm việc: Phù hợp khí hậu Việt Nam - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Thiết bị đạt tiêu chuẩn chất lượng CE hoặc FDA
		II. Yêu cầu cấu hình cung cấp
		- Hộp hấp dụng cụ tiệt trùng: 10 hộp - Kẹp mạch máu Halsted cong dài 21CM: 50 cái - Kẹp mạch máu Halsted cong dài 18CM: 50 cái - Kẹp mạch máu CRAFOORD cong dài 24CM: 20 cái - Kẹp BABY-MIXTER cong dài 18CM: 10 cái - Kẹp mô NARROW, 1X2 răng, dài 20CM: 20 cái - Kẹp mạch máu DE BAKEY không tổn thương, 2.8MM, dài 24CM: 30 cái - Đẻ bụng/ruột dễ uốn, dài 33CM, rộng 40MM: 10 cái - Kẹp bông băng RAMPLEY, dài 25CM: 20 cái - Kẹp kim MAYO-HEGAR, dài 20.0CM: 30 cái - Bộ banh PARKER lớn, Fig 1+2: 10 cái - Ống hút YANKAUER, dài 270mm: 10 cái - Bộ banh MATHIEU, Fig 1+2: 20 cái - Banh MIKULICZ, kích thước 120X50MM, dài 26CM: 10 cái - Kéo phẫu tích METZENBAUM-NELSON thẳng, tù/tù, dài 23.0CM: 10 cái - Kéo phẫu tích METZENBAUM cong, tù/tù, dài 14.5CM: 10 cái - Kéo phẫu tích METZENBAUM-NELSON cong, tù/tù, dài 20.0CM: 10 cái - Banh ổ bụng BALFOUR, độ mở 200MM: 10 cái - Cán dao số 4: 10 cái - Kẹp răng chuột ALLIS, 5X6 răng, dài 19CM: 40 cái - Kẹp khăn BACKHAUS, dài 11CM: 100 cái - Kẹp kim DE BAKEY cán vàng, dài 26.0CM: 20 cái - Bộ banh xương sườn Finochietto 52x62x175mm: 10 cái - Kẹp RUMEL Fig.4 dài 23CM: 10 cái - Kẹp phẫu tích KANTROWITZ cong dài 24CM: 10 cái - Kẹp mạch máu DE BAKEY không tổn thương, 2.0MM, dài 24CM: 20 cái - Bát tròn, kích thước Ø 116X50MM: 20 cái - Cán dao số 3: 10 cái

92

TT	Tên thiết bị	Yêu cầu cấu hình và tính năng kỹ thuật
		III. Yêu cầu tính năng kỹ thuật 1. Hộp hấp dụng cụ tiết trùng: - Thông số: Hộp hấp dụng cụ, kích thước 580x280x200, có khay lưới và màng lọc 2. Kẹp mạch máu Halsted cong dài 21CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kẹp mạch máu kiểu Halsted, ngàm răng cưa, cong, chiều dài 210mm 3. Kẹp mạch máu Halsted cong dài 18CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kẹp mạch máu kiểu Halsted, ngàm răng cưa, cong, chiều dài 180mm 4. Kẹp mạch máu CRAFOORD cong dài 24CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kẹp mạch máu kiểu Crafoord, ngàm răng cưa, cong, chiều dài 240mm 5. Kẹp BABY-MIXTER cong dài 18CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kẹp mạch máu kiểu Baby-Mixer, ngàm răng cưa, cong, chiều dài 180mm 6. Kẹp mô NARROW, 1X2 răng, dài 20CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kẹp mô thẳng, mũi hẹp, ngàm có răng 1x2, chiều dài 200mm 7. Kẹp mạch máu DE BAKEY không tổn thương, 2.8MM, dài 24CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kẹp mạch máu De Bakey không chấn thương, mũi 2.8mm, chiều dài 240mm 8. Đẻ bụng/ruột dễ uốn, dài 33CM, rộng 40MM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Đẻ bụng/ruột dễ uốn, dài 330mm, rộng 40mm 9. Kẹp bông băng RAMPLEY, dài 25CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kẹp bông băng kiểu Rampley, thẳng, đầu kẹp hình oval, khuyết, ngàm răng cưa, khớp hộp, có khoá cài, chiều dài 250mm 10. Kẹp kim MAYO-HEGAR, dài 20.0CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kẹp mang kim kiểu Mayo-Hegar, ngàm răng cưa có rãnh, chiều dài 200mm 11. Bộ banh PARKER lớn, Fig 1+2: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Bộ banh Parker, gồm 2 chiếc, chiều dài 180mm 12. Ống hút YANKAUER, dài 270mm: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Ống hút kiểu Yankauer, chiều dài 270mm 13. Bộ banh MATHIEU, Fig 1+2: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Bộ banh Mathieu, gồm 2 chiếc, chiều dài 200mm 14. Banh MIKULICZ, kích thước 120X50MM, dài 26CM: - Chất liệu: Thép không gỉ

92

TT	Tên thiết bị	Yêu cầu cấu hình và tính năng kỹ thuật
		- Thông số: Banh kiểu Mikulicz, cán khuyết, kích thước 120x50mm, chiều dài 260mm 15. Kéo phẫu tích METZENBAUM-NELSON thẳng, tù/tù, dài 23.0CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kéo phẫu tích kiểu Metzenbaum- Nelson, thẳng, mũi tù, chiều dài 230mm 16. Kéo phẫu tích METZENBAUM cong, tù/tù, dài 14.5CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kéo phẫu thuật, thẳng, mũi tù/tù, chiều dài 140mm 17. Kéo phẫu tích METZENBAUM-NELSON cong, tù/tù, dài 20.0CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kéo phẫu tích kiểu Metzenbaum- Nelson, thẳng, mũi tù/tù, chiều dài 200mm 18. Banh ổ bụng BALFOUR, độ mở 200MM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Banh ổ bụng kiểu Balfour, lưới trung tâm kích thước 45x80mm, hai lưới bên kích thước 100x35mm, độ mở tối đa 200mm 19. Cán dao số 4: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Cán dao số 4 20. Kẹp răng chuột ALLIS, 5X6 răng, dài 19CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kẹp răng chuột Allis, ngàm 5x6 răng, chiều dài 190mm 21. Kẹp khăn BACKHAUS, dài 11CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kẹp sáng Backhaus, chiều dài 110mm 22. Kẹp kim DE BAKEY cán vàng, dài 26.0CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kẹp mang kim kiểu De Bakey cán vàng, bước răng 0.4mm, dùng cho chi từ 3/0-6/0, chiều dài 260mm 23. Bộ banh xương sườn Finochietto 52x62x175mm: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Bộ banh xương sườn Finochietto, kích thước lưới 52x62mm, độ mở tối đa 175mm 24. Kẹp RUMEL Fig.4 dài 23CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kẹp phẫu tích và gấp chi Rumel, cong mạnh, ngàm răng cưa, chiều dài 230mm 25. Kẹp phẫu tích KANTROWITZ cong dài 24CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kẹp phẫu tích và gấp chi Kantrowitz, cong mạnh, ngàm răng cưa, chiều dài 240mm 26. Kẹp mạch máu DE BAKEY không tổn thương, 2.0MM, dài 24CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kẹp mạch máu De Bakey không chấn thương, mũi 2mm, chiều dài 240mm 27. Bát tròn, kích thước Ø 116X50MM: - Chất liệu: Thép không gỉ

92

TT	Tên thiết bị	Yêu cầu cấu hình và tính năng kỹ thuật
		- Thông số: Bát đựng dung dịch, đường kính 116mm, cao 50mm, dung tích 350ml 28. Cán dao số 3: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Cán dao mổ số 3.
2	Bộ dụng cụ phẫu thuật u vú và bướu cổ	I. Yêu cầu chung - Hàng mới 100%, sản xuất năm 2024 trở đi - Môi trường làm việc: Phù hợp khí hậu Việt Nam - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương - Thiết bị đạt tiêu chuẩn chất lượng CE hoặc FDA II. Yêu cầu cấu hình cung cấp - Kẹp mạch máu CRILE-RANKIN cong dài 16CM: 50 cái - Kẹp mạch máu Halsted cong dài 21CM: 75 cái - Kẹp mạch máu Leriche cong dài 15CM: 50 cái - Kẹp mạch máu Halsted cong dài 18CM: 50 cái - Bộ banh FARABEUF, Fig 1+2, dài 12CM: 75 cái - Kẹp mô NARROW, 1X2 răng, dài 20CM: 50 cái - Kẹp phẫu tích NARROW, dài 20CM: 75 cái - Kẹp bông băng RAMPLEY, dài 25CM: 50 cái - Kẹp kim MAYO-HEGAR cán vàng, dài 14.0CM: 25 cái - Kéo phẫu thuật thẳng, tù/tù, dài 14.5CM: 25 cái - Kéo phẫu tích METZENBAUM-NELSON thẳng, tù/tù, dài 20.0CM: 25 cái - Cán dao số 4: 25 cái - Kẹp khăn BACKHAUS, dài 11CM: 125 cái - Kẹp răng chuột ALLIS, 5X6 răng, dài 19CM: 50 cái - Hộp hấp dụng cụ: 35 hộp - Kẹp mạch máu DE BAKEY không tổn thương, 2.0MM, dài 20CM: 50 cái III. Yêu cầu tính năng kỹ thuật 1. Kẹp mạch máu CRILE-RANKIN cong dài 16CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kẹp mạch máu kiểu Crile- RanKin, ngàm răng cưa, cong, chiều dài 160mm 2. Kẹp mạch máu Halsted cong dài 21CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kẹp mạch máu kiểu Halsted, ngàm răng cưa, cong, chiều dài 210mm 3. Kẹp mạch máu Leriche cong dài 15CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kẹp mạch máu kiểu Leriche, ngàm răng cưa, cong, chiều dài 150mm 4. Kẹp mạch máu Halsted cong dài 18CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kẹp mạch máu kiểu Halsted, ngàm răng cưa, cong, chiều dài 180mm 5. Bộ banh FARABEUF, Fig 1+2, dài 12CM:

INH
/IÊN
SỐ
AN

93

TT	Tên thiết bị	Yêu cầu cấu hình và tính năng kỹ thuật
		- Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Bộ banh Farabeuf, gồm 2 chiếc, kích thước 26x10/30x13mm và 30x10/34x13mm, chiều dài 120mm 6. Kẹp mô NARROW, 1X2 răng, dài 20CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kẹp mô thẳng, mũi hẹp, ngàm có răng 1x2, chiều dài 200mm 7. Kẹp phẫu tích NARROW, dài 20CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kẹp mô thẳng, mũi hẹp, ngàm răng cưa, chiều dài 200mm 8. Kẹp bông băng RAMPLEY, dài 25CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kẹp bông băng kiểu Rampley, thẳng, đầu kẹp hình oval, khuyết, ngàm răng cưa, khớp hộp, có khoá cài, chiều dài 250mm 9. Kẹp kim MAYO-HEGAR cán vàng, dài 14.0CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kẹp mang kim kiểu Mayo-Hegar, cán vàng, bước răng 0.5mm, dùng cho chỉ tới 3/0, chiều dài 140mm 10. Kéo phẫu thuật thẳng, tù/tù, dài 14.5CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kéo phẫu thuật, thẳng, mũi tù/tù, chiều dài 140mm 11. Kéo phẫu tích METZENBAUM-NELSON thẳng, tù/tù, dài 20.0CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kéo phẫu tích kiểu Metzenbaum- Nelson, thẳng, mũi tù/tù, chiều dài 200mm 12. Cán dao số 4: Cán dao số 4 13. Kẹp khăn BACKHAUS, dài 11CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kẹp sáng Backhaus, chiều dài 110mm 14. Kẹp răng chuột ALLIS, 5X6 răng, dài 19CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kẹp răng chuột Allis, ngàm 5x6 răng, chiều dài 190mm 15. Hộp hấp dụng cụ: - Thông số: Hộp hấp dụng cụ, kích thước 465x280x135mm, có màng lọc 16. Kẹp mạch máu DE BAKEY không tổn thương, 2.0MM, dài 20CM: - Chất liệu: Thép không gỉ - Thông số: Kẹp mạch máu De Bakey không chấn thương, mũi 2mm, chiều dài 200mm

Lưu ý: các thông số kích thước về độ dài của dụng cụ mang tính chất tham khảo, sai số cho phép là $\pm 5\%$ hoặc nhà thầu có thể chào mặt hàng tốt hơn theo thông số của hãng.

92